

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **207/2022/HSST**
Ngày 29 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hà

2. Ông Phùng Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến (Điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2022/TL-HSST ngày 04 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Mạnh T**, sinh năm 1978; Đăng ký hộ khẩu: Số 183 L, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Phùng Quốc Bảo, sinh năm: 1944; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Sơn (đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư;

Nhân thân: 03 tiền án, 01 tiền sự đã hết thời hiệu.

- Bản án số 98/2006/HSST ngày 28/02/2006 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 23/04/2008. Bản án số 300/2009/HSST ngày 29/04/2009 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Trị giá tài sản 69.617.500 đồng) bị cáo kháng cáo. Bản án số 453/2009/HSPT ngày 06/07/2009 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 21/04/2012. Bản án số 697/2012/HSST ngày 21/12/2012 Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 06/10/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 8 năm 2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 4059B2/5.

Bị cáo T có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị **Bùi Thanh P**, sinh năm 1985; Địa chỉ: P303 đơn nguyên 1, chung cư 130 Đốc Ngữ, phường V, quận B, thành phố Hà Nội; Chị **Đinh Thị Ngọc D**, sinh năm 1982; Địa chỉ: P706 đơn nguyên 2 chung cư 43-45, ngõ 130 Đốc Ngữ, phường V, quận B, thành phố Hà Nội. (Chị P, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2022, Phùng Mạnh T thuê xe ôm từ khu vực Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đến phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đến khu chung cư 130 Đốc Ngữ, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội mục đích để trộm cắp xe máy, T xuống xe từ phố Đội Cấn rồi đi bộ đến cổng Bệnh viện 354 và tiếp tục thuê xe ôm từ Bệnh viện 354 đến chung cư 130 Đốc Ngữ. T xuống xe ôm và bảo người này đứng chờ T đi vào có việc. T đi bộ vào chung cư 130 Đốc Ngữ rồi đi vào khu vực để xe máy của đơn nguyên 2, T phát hiện chiếc xe máy Honda SH màu xanh BKS: 29T3-4633 của chị Đinh Thị Ngọc D, sinh năm 1982; trú tại: P706 đơn nguyên 2 chung cư 43-45, ngõ 130 Đốc Ngữ, phường V, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện, T đi ra ngoài cổng trả tiền xe ôm và bảo người này đi đi. Sau đó T quay lại chỗ chiếc xe máy Honda SH màu xanh BKS: 29T3-4633 mở khóa và điều khiển xe ra cổng, khi vừa đến chỗ barie thì T bị anh Nguyễn Hữu Tiến - là nhân viên bảo vệ của chung cư chặn lại hỏi “Đăng ký xe đâu”, T nói “để anh quay vào lấy” rồi T quay xe đi vào đơn nguyên 2 để xe máy vào vị trí cũ, tắt máy xe thì bị anh Nguyễn Đức Dũng - là nhân viên bảo vệ chạy tới túm tay, giữ T lại. T liền nói “Cho em xin, tha cho em”, lợi dụng anh Dũng sơ hở, T đã vùng thoát được và chạy về phía đơn nguyên 1, trèo lên thùng rác, qua bờ tường thoát ra ngoài và chạy bộ ra ngõ 130 Đốc Ngữ thì bị anh Dũng và anh Tiến chặn lại và bắt giữ. Sau đó lực lượng Công an phường V đến và đưa T về trụ sở để làm việc.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, Phùng Mạnh T còn một mình thực hiện dùng vạm phá khóa 02 chiếc xe máy khác tại khu chung cư 130 Đốc Ngữ. Cụ thể như sau: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 16 tháng 8 năm 2022, Phùng Mạnh T đi xe ôm đến chung cư 130 Đốc Ngữ, phường V (T mang theo vạm phá khóa), khi đến nơi T đi bộ qua cổng và đi vào trong bãi xe đơn nguyên 1 để trộm cắp tài sản. Tại đây, T lại gần 01 xe máy Honda Vision màu trắng BKS: 29S1-438.79 dựng cạnh bể nước có dạng khóa cơ, đệt 2 cạnh là tài sản của chị Bùi Thanh P, sinh năm 1985; HKTT: P303 đơn nguyên 1, chung cư 130 Đốc Ngữ, T cầm vạm phá khóa vạm bể được khóa điện, ngồi lên xe máy nổ máy nhưng xe chập chờn không lên điện, không nổ được máy xe nên T không trộm cắp nữa mà tiếp tục đi bộ tìm kiếm xe khác để trộm cắp. Tại lán gửi xe nguyên đơn 1 T tiếp

tục dùng vạm phá khóa cắm vào ổ khóa 01 chiếc xe máy Honda Airblade màu đỏ, đen (*hiện không xác định được đặc điểm xe và thông tin của chủ chiếc xe máy trên*), phá được khóa xe T ngồi lên xe máy điều khiển xe đi ra ngoài cổng nhưng không bị bảo vệ chặn lại nên T điều khiển xe máy đi ra ngoài, đến 23 giờ cùng ngày do lo sợ bị phát hiện nên T đã điều khiển xe máy đi về khu chung cư và để ở vị trí cũ sau đó đi về.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Phùng Mạnh T: 01 xe máy Honda SH màu xanh BKS: 29T3-4633; 01 điện thoại di động màu hồng đen không xác định được nhãn hiệu gắn số sim: 0877847644.

- Thu giữ của anh Nguyễn Đức Dũng (nhân viên bảo vệ chung cư 130 Đốc Ngữ): 01 USB bên trong có video đối tượng T trộm cắp tài sản trong chung cư ngõ 130 Đốc Ngữ ngày 18/08/2022 và ngày 16/8/2022).

Tại cơ quan điều tra, Phùng Mạnh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Kết luận định giá tài sản số 78/KLĐG-HĐĐGTS ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Ba Đình kết luận:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu xanh, BKS 29T3-4633, SK: 060607, SM: 6025093 đã qua sử dụng có trị giá 15.000.000 đồng.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS: 29S1-438.79, SK: 5805EY037932, SM: JF58E0038026, dung tích 108 cc, xe sản xuất lắp ráp trong nước đã qua sử dụng có trị giá 13.000.000 đồng.

Tổng cộng: 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy Honda SH màu xanh BKS: 29T3-46633 cho chị Đinh Thị Ngọc D. Chị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 178/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo: Phùng Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phùng Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Phùng Mạnh T: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù 20 tháng tù đến 26 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy Honda SH màu xanh BKS:

29T3-4633 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị Ngọc D. Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe trên cho chị D, chị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe máy Honda Airblade màu đỏ, đen T trộm cắp sau đó trả lại vị trí cũ, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an phường V, Ban quản lý chung cư 130 Đốc Ngữ rà soát nhưng không xác định được đặc điểm xe và thông tin chủ xe nên không có căn cứ để xử lý đối với Phùng Mạnh T về hành vi trộm cắp tài sản.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu hồng đen, không xác định nhãn hiệu, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến các bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản trả lại tài sản cùng các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại nhà để xe chung cư 130 Đốc Ngữ, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy Honda SH màu xanh BKS: 29T3-4633, trị giá 15.000.000 đồng của chị Đinh Thị Ngọc D thì bị anh Nguyễn Đức Dũng và Nguyễn Hữu Tiến là bảo vệ Chung cư 130 Đốc Ngữ phát hiện bắt giữ. Trước đó ngày 16 tháng 8 năm 2022, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy Honda Vision màu trắng BKS: 29S1-438.79 của chị Bùi Thanh P, trị giá 13.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên

tòa cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Về nhân thân theo hồ sơ vụ án, đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện nhân thân xấu ngoài 01 tiền sự đã hết thời hiệu, bị cáo đã 03 lần bị kết án:

- Bản án số 98/2006/HSST ngày 28/02/2006 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 23/04/2008. Bản án số 300/2009/HSST ngày 29/04/2009 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 69.617.500 đồng). Bị cáo kháng cáo; Bản án số 453/2009/HSPT ngày 06/07/2009 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 21/04/2012. Bản án số 697/2012/HSST ngày 21/12/2012 Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 06/10/2018. Các tiền án được xác định đã xóa án tích.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại bị hại, bản thân bị cáo tự khai nhận hành vi trộm cắp ngày 16/8/2022 đây cũng là tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng điểm s, r “người phạm tội tự thú” khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án bị cáo 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp nên áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g “phạm tội 02 lần trở lên” khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Chính vì lẽ đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại màu hồng đen, không xác định nhãn hiệu, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Phùng Mạnh T 24** (*hai bốn*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Phùng Mạnh T 01 (một) điện thoại di động màu hồng đen, không xác định nhãn hiệu, gắn sim số 0877.847.644, Imei: 355236003055812/355236003055820 (đã qua sử dụng) theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 15/CQĐT (CSHS) ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- **Trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- **Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2022; Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Trại tạm giam số 1 công an TP Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long